

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2019/DS-PT
Ngày: 20 - 02 - 2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sâm Hương.
Bà Trần Thị Kim Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2018/TLPT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 167/2018/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 243/2018/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Hữu P, sinh năm 1961 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã Y, huyện G, Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1976 (có mặt) (là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 09/8/2018).

Địa chỉ: số 302B, Nguyễn Ngọc B, phường S, Tp.M, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Đào Thị K, sinh năm 1952 (thường gọi là Đào Thị V hay Bà H bán gừng) (có mặt);

Địa chỉ: số B, Ô M, khu H, thị trấn C, huyện C, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà K: Luật sư Phạm Ngọc D – Văn phòng luật sư Phạm Ngọc D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, Tiền Giang;

- *Người kháng cáo:* bị đơn Đào Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu P trình bày:

Vào ngày 08/03/2015 anh P có bán cho bà Đào Thị K 1.000kg gừng nguyên giá 33.000 đồng/1kg và 100kg gừng vụn giá 15.000 đồng/1kg. Tổng cộng: 34.500.000 đồng. Từ đó đến nay bà K không trả cho anh bất cứ khoản tiền nào. Do đó, anh kiện bà K ra Công an thị trấn C, Công an thị trấn C có tiến hành hòa giải và bà K thừa nhận còn nợ anh số tiền trên và xin mỗi tháng trả 500.000 đồng. Nay anh yêu cầu bà K phải trả số tiền trên làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Đào Thị K (tên thường gọi Đào Thị V) trình bày: Ngày 08/3/2015 bà có mua gừng của anh P, nhưng không phải mua 1.000kg gừng nguyên và 100kg gừng vụn với số tiền 34.500.000 đồng mà chỉ mua 670kg gừng nguyên giá 30.000 đồng/1kg và 390kg gừng vụn giá 5.000 đồng/1kg với số tiền 22.050.000 đồng chứ không phải 34.500.000 đồng như anh P trình bày. Sau khi bà mua số gừng trên thì bà đưa lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc T bán và chị T có nghĩa vụ trả tiền cho anh P. Chị T có báo lại với bà đã trả số tiền 22.050.000 đồng cho anh P xong, bà đề nghị Tòa án triệu tập chị T để làm rõ. Riêng biên bản hòa giải tại Công an thị trấn C bà ký tên thừa nhận nợ anh P số tiền mua bán gừng 34.500.000 đồng là do Công an ép buộc bà ký và bà chưa xem lại sổ ghi số gừng mua bán với anh P, nên sau khi về bà xem lại bà chỉ mua của anh P số gừng nguyên 670kg và gừng vụn 390kg với tổng số tiền 22.050.000 đồng chứ không như anh P trình bày. Sau đó, bà có đến Công an thị trấn C xin sửa lại biên bản nhưng Công an kêu bà ra về không sửa lại nên bà về. Nay bà không đồng ý trả số tiền trên cho anh P vì chị T đã trả cho anh P xong.

* Bản án sơ thẩm số: 167/2018/DS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu P.

Buộc bà Đào Thị K phải trả cho anh Nguyễn Hữu P số tiền mua bán gừng còn nợ 34.500.000 đồng và 3.622.500 đồng tiền lãi. Tổng cộng: 38.122.500 đồng (Ba mươi tám triệu một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng). Trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà K chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt qua mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Án phí: Bà K phải chịu 1.906.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho anh P 1.038.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 35688 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 15/6/2018, bị đơn bà Đào Thị K có đơn kháng cáo không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu P vì bà không có mua bán gừng với ông P.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn bà Đào Thị K và bà K trình bày thống nhất: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý trả cho anh P số tiền 38.122.500 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên, vì bà K không có mua bán gừng với anh P. Bà K có ký tên vào cuối Biên bản hòa giải ngày 03/4/2017 của Công an thị trấn C và có ghi “tôi hứa sẽ trả mỗi tháng 500.000 đồng” nhưng không thể hiện trả cho số tiền nào, không thể hiện bà Kim có đọc lại nội dung của biên bản. Hai bên không có thỏa thuận về thời gian trả nợ. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu trả số tiền 34.500.000 đồng và tính lãi về việc chậm trả. Ngoài ra, bà K có yêu cầu miễn giảm án phí do người cao tuổi, có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà K và sửa án phí sơ thẩm.

Chị Hồ Thị N - đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Hữu P không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà K, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có kiến nghị gì.

+ Về nội dung vụ án: Bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ. Tại Biên bản hòa giải ngày 03/4/2017 của Công an thị trấn C, bà K thừa nhận nợ anh P 34.500.000 đồng, hứa trả mỗi tháng 500.000 đồng. Bà K cho rằng bà đã giao lại số gừng mua của anh P cho chị Nguyễn Thị Ngọc T bán và chị T có nghĩa vụ thanh toán lại cho anh P; chị T đã trả cho anh P xong, nhưng bà K không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh, nên không có cơ sở để chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phước yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử phúc thẩm. Bà K có đơn xin miễn giảm án phí, có xác nhận của UBND thị trấn C, với lý do hoàn cảnh kinh tế khó khăn và là người cao tuổi, là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án phí sơ thẩm theo hướng miễn án phí cho bà K, không chấp nhận kháng cáo của bà K, tính lãi đến ngày xét xử phúc thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đào Thị K. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà K thừa nhận vào ngày 08/3/2015 có mua của anh P 670kg gừng nguyên giá 30.000 đồng/1kg và 390kg gừng vụn giá 5.000 đồng/1kg với số tiền 22.050.000 đồng. Anh P không thừa nhận, anh P trình bày: có bán cho bà K 1.000kg gừng nguyên giá 33.000 đồng/1kg và 100kg gừng vụn giá 15.000 đồng/1kg, tổng cộng 34.500.000 đồng. Bà K cho rằng bà đã giao lại số gừng mua của anh P cho chị Nguyễn Thị Ngọc T bán và chị T có nghĩa vụ thanh toán lại cho anh P; chị T đã trả cho anh P xong. Anh P cũng không thừa nhận, bà K cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh có thỏa thuận 03 bên giữa bà K, anh P và chị T về việc chị T có nghĩa vụ trả tiền cho anh P. Mặt khác, tại Biên bản hòa giải ngày 03/4/2017 của Công an thị trấn C (Bút lục 56) có nội dung thể hiện: Bà K (V) có mua của anh P 1.000kg gừng nguyên và 100kg gừng vụn với số tiền 34.500.000 đồng và hứa sẽ trả mỗi tháng 500.000 đồng. Bà K thừa nhận có ký tên vào Biên bản này, bà K cho rằng bà thừa nhận nợ anh P 34.500.000 đồng là do Công an thị trấn C ép buộc bà ký và bà chưa xem lại sổ ghi số gừng mua bán với anh P, nên sau khi về bà xem lại sổ, bà có đến Công an thị trấn C xin sửa lại biên bản hòa giải ngày 03/4/2017 nhưng Công an kêu bà ra về. Bà K cho rằng trong Biên bản hòa giải ngày 03/4/2017 của Công an thị trấn C ghi bà có tên gọi khác là Đào Thị V là không đúng. Bà K có đơn yêu cầu Tòa án xác minh người làm chứng bà Nguyễn Thị M, bà Tăng Cẩm N và ông Nguyễn Thường K về việc bà K không có tên gọi là Đào Thị V. Tại các Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 24/01/2018, bà Nguyễn Thị M, bà Tăng Cẩm N trình bày: Tại địa phương, mọi người gọi bà Đào Thị K là bà H bán gừng, không ai gọi là Đào Thị V, không có tên gọi khác. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện C (Bút lục số 65) thể hiện: Bà K không có đến Công an thị trấn C xin sửa đổi, bổ sung biên bản hay khiếu nại gì. Bà K không cung cấp được chứng cứ gì mới chứng minh bị Công an thị trấn C ép buộc ký vào Biên bản hòa giải ngày 03/4/2017. Đồng thời, cuối Biên bản ngày 03/4/2017, bà Đào Thị K ghi và ký tên hứa mỗi tháng trả 500.000 đồng, chứng tỏ bà K có nợ và biết rõ nội dung biên bản hòa giải trên. Án sơ thẩm xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P là có cơ sở. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đào Thị K. Nếu bà K có thỏa thuận bán lại cho chị T số gừng trên và có tranh chấp thì có quyền khởi kiện chị T bằng vụ kiện khác.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đào Thị K, sửa 01 phần bản án sơ thẩm về phần án phí.

[4] Ý kiến của luật sư của bị đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà K có đơn xin miễn giảm án phí với lý do: hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn, là người già, mất sức lao động, có xác nhận của UBND thị trấn C, huyện C về hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn. Nhận thấy: bà Đào Thị K sinh năm 1952, đến năm 2019 bà K được 67 tuổi. Căn cứ vào Điều 2 Luật Người cao tuổi, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bà Đào Thị K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 2 Luật Người cao tuổi; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đào Thị K.

Sửa 01 phần Bản án sơ thẩm số: 167/2018/DS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C về phần án phí.

- Phần tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu P.

Buộc bà Đào Thị K phải trả cho anh Nguyễn Hữu P số tiền mua bán gừng còn nợ 34.500.000 đồng và 3.622.500 đồng tiền lãi. Tổng cộng: 38.122.500 đồng (Ba mươi tám triệu một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng). Trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà K chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt qua mức lãi suất được qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo qui định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đào Thị K.

Hoàn lại cho anh P 1.038.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 35688 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Án phí phúc thẩm:

Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đào Thị K. Hoàn lại cho bà K số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014727 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 25 phút ngày 20/02/2019, có mặt anh P, chị N và Kiểm sát viên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện C;
 - THADS huyện C;
 - Các đương sự;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-2019-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn